

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là *Kế hoạch số 92/KH-UBND*).

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là *Kế hoạch số 03-KH/BCĐ*);

UBND tỉnh ban hành kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: **rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền**; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 92/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính nền tảng, thường xuyên (hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng) với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tăng cường chuyển giao, làm chủ công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và kinh tế tầm thấp.

- Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, đô thị thông minh cấp xã; vận hành ổn định Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

- Khai thác, phát huy tối đa các lợi thế nổi bật của tỉnh Đồng Nai để phấn đấu đưa Đồng Nai trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và hành chính số hiện đại vùng phía Nam; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2025-2030.

- Duy trì xếp hạng thuộc nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu về Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (TTHC) và khắc phục các tồn tại của chỉ số DTI, PII năm 2025 để đưa Đồng Nai vào thuộc nhóm 05 tỉnh/thành phố dẫn đầu chỉ số DTI, PII trong năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

STT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu đạt được đến cuối năm 2026 (54 chỉ tiêu)	Đơn vị tính/đo lường	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về phát triển hạ tầng (02)			
1	Tỉ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	$\geq 60\%$	Sở KHCN
2	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	$\geq 70\%$	Sở KHCN
II	Về Phát triển nguồn lực (07)			
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	%	$\geq 2\%$ GRDP	Sở Tài chính
2	Tỉ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Sở KHCN, và các xã/phường
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Sở KHCN

4	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Sở KHCN
5	Tỷ lệ học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số	%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỉ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	$\geq 90\%$	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh, Sở Xây dựng
7	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 12	Số lượng	trên 01 vạn dân ≥ 12	Sở KHCN
III Về Phát triển khoa học, công nghệ (07)				
1	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển mới	Doanh nghiệp	≥ 10	Sở KHCN
2	Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới		≥ 01	Sở KHCN
3	Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Nhiệm vụ	≥ 08	Sở KHCN
4	Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Cán bộ	≥ 500	Sở KHCN
5	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mới	Nhiệm vụ	≥ 20	Sở KHCN
6	Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI)	Bài báo	≥ 55	Sở KHCN

7	Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Ứng dụng được triển khai	Có	Sở KHCN
IV	Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (08)		≥ 10	Sở KHCN
1	Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh	Doanh nghiệp	≥ 20	Sở KHCN
2	Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	≥ 01	Sở KHCN
3	Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	%	$\geq 10\%$	Sở KHCN
4	Sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa	Sản phẩm	≥ 60	Sở KHCN
5	Dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh	Dự án	≥ 30	Sở KHCN
6	Sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh.	Sáng chế	≥ 20	Sở KHCN
7	Bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.	Bài báo	≥ 300	Sở KHCN
8	Sáng kiến trong khu vực công được công nhận	Sáng kiến	≥ 70	Sở KHCN
V	Về phát triển chuyển đổi số			
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh	Chỉ số	≥ 0.8	Sở KHCN
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90%	VP UBND tỉnh
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	100%	VP UBND tỉnh

4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100%	VP UBND tỉnh
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100%	VP UBND tỉnh
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.	%	100%	VP UBND tỉnh
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95%	VP UBND tỉnh
8	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	$\geq 80\%$	VP UBND tỉnh
9	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	$\geq 90\%$	VP UBND tỉnh
10	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	VP UBND tỉnh
11	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	$\geq 80\%$	VP UBND tỉnh
12	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100%	Sở KHCN
13	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	VP UBND tỉnh
14	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	Sở KHCN, VP UBND tỉnh
15	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	$\geq 80\%$	Sở KHCN

16	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	100%	Sở KHCN
17	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương	%	$\geq 60\%$	Sở KHCN
18	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	%	$\geq 85\%$	Sở KHCN
19	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 60\%$	Sở KHCN
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an tỉnh
21	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	$\geq 50\%$	Sở KHCN
22	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	$\geq 90\%$	Sở KHCN
23	Quy mô kinh tế số/GRDP	%	15-17%	Sở Tài chính
24	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Sở KHCN
25	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80%	Sở KHCN
26	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	$\geq 95\%$	Chi nhánh Ngân hàng nhà nước
27	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	$\geq 95\%$	Sở Y tế
28	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100%	Công an tỉnh
29	Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch	%	100%	Sở KHCN

30	Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	%	100%	Công an tỉnh
----	--	---	------	--------------

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tham mưu chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ; chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết “3 nhà”.

- Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh đối với hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, trung tâm thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh; phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học đủ điều kiện.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

- Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Dự án Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của tỉnh như điều...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai thí điểm Cửa khẩu số Khu Kinh tế Cửa khẩu Hoa Lư.

- Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của tỉnh.

- Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.
- Triển khai đô thị thông minh cho cấp xã/phường.
- Triển khai thí điểm nền tảng quản lý chợ.
- Triển khai thí điểm nền tảng quản lý thôn/ấp/khu phố.
- Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030.
- Kế hoạch Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
- Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026.
- Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.

3. Về thành lập và phát triển Khu Công nghệ số tập trung

- Hoàn thành việc thành lập và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ số tập trung Long Thành; tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghệ số tập trung.
- Dự kiến thu hút đầu tư các trung tâm dữ liệu lớn, xanh (datacenter hyperscale); thu hút các doanh nghiệp thiết kế bán dẫn không nhà máy (fabless), doanh nghiệp sản xuất chip chuyên dùng MEMS (Micro-Electro-Mechanical Systems), chip IoT; phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số với các công nghệ chiến lược gồm: bán dẫn, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối (blockchain).
- Khu Công nghệ số tập trung Long Thành là dự án mang tính đột phá, giữ vai trò hạt nhân trong thu hút đầu tư vào các công nghệ chiến lược, góp phần nhanh chóng đưa tỷ trọng kinh tế số của tỉnh đạt khoảng 15-17% GRDP vào năm 2026 và tiến tới hơn 30% GRDP vào năm 2030; đồng thời góp phần định vị tỉnh Đồng Nai trên bản đồ công nghệ khu vực và quốc tế, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm trung chuyển, kết nối, lưu trữ và xử lý dữ liệu (Digital Hub) của khu vực và thế giới.

(Kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

III. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy *(Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày*

16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), UBND tỉnh (Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025) xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoing.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS;

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết “3 nhà: Nhà nước, cơ sở nghiên cứu - đào tạo và doanh nghiệp”.

- Ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư hệ thống trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm phục vụ công nghiệp công nghệ số và giáo dục đại học.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần - dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư công nghệ thông tin theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược của tỉnh; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực khoa học và công nghệ thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành trước ngày **28/02/2026**; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25 hằng tháng, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự

án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026; yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, KTNS, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND tỉnh)
Nhiệm vụ triển khai

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
I. Hoàn thiện thể chế						
1. Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Chương trình được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đã thực hiện
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng các dự án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Các dự án thành phần trong năm 2026 được phê duyệt và triển khai	Triển khai các dự án thành phần đúng tiến độ đề ra	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026 hoàn thành xây dựng các dự án, triển khai nhiệm vụ theo phân kỳ năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
3. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Cơ chế, chính sách được ban hành	Hỗ trợ tối thiểu 01 trường hợp (tổ chức/cá nhân/...) về khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hoàn thành trước 31/12/2026
4. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận					
5. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026
6. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
7. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026
8. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đề án được ban hành	Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thành lập	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026
9. Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Xây dựng Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Kiến trúc ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026 (hoàn thành phê duyệt Đề án)

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
10. Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Xây dựng Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Quy chế được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
11. Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công cụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
II. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1. Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026
2. Tiếp tục Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành. Lựa chọn nhà đầu tư khu Công nghệ số tập trung Long Thành	2.1 Lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu Công nghệ số tập trung Long Thành	Quy hoạch được phê duyệt	Hoàn thành quy hoạch đúng tiến độ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026
	2.2 Lựa chọn nhà đầu tư khu Công	Báo cáo kết quả triển khai	Thu hút tối thiểu 01 nhà đầu tư lớn	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn	Quý IV/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	nghệ số tập trung Long Thành				vị, địa phương	
3. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn	Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Quý III/2026
4. Duy trì, mở rộng phạm vi, quy mô Trung tâm SOC của tỉnh; kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin)	Xây dựng Trung tâm SOC của tỉnh Đồng Nai kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Dự án	Hoàn thành xây dựng Trung tâm SOC	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2026
III. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao						
1. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học triển khai áp dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
3. Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số	Ban hành các chương trình được triển khai	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
4. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hằng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	80% giáo viên được bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
5. Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Chương trình/Kế hoạch được ban hành và triển khai	100% công chức chuyên trách, không chuyên trách được tập huấn	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
IV. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						
1. Triển khai nền tảng số công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), mô phỏng dữ liệu Digital twin để giám sát và cảnh báo tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bảo đảm phù hợp với định hướng của quốc gia và Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.1 Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số ngành Nông nghiệp & Môi trường (bao gồm nâng cấp hạ tầng, triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng Local AI) tạo	- Hệ thống phần mềm được vận hành. - Hệ thống Local AI. - Hạ tầng được nâng cấp.	100% CSDL chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa làm giàu cho Local AI.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	nền tảng cho xử lý dữ liệu lớn.					
	2.2. Triển khai nền tảng đột phá: Ứng dụng công nghệ IoT, AI, mô phỏng dữ liệu (Digital Twin) để giám sát, cảnh báo ô nhiễm không khí và hỗ trợ ra quyết định.	- Nền tảng Digital Twin/Giám sát hoạt động. - Báo cáo cảnh báo tự động.	Tối thiểu 01 mô hình Digital Twin được ứng dụng hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
2. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai	100% hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được hoàn thiện	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
3. Triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
	hành chính dựa trên dữ liệu					
4. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
5. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL các ngành, lĩnh vực được triển khai	100% sở, ban ngành đồng bộ CSDL về IOC	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
6. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quý I/2026
	Tham mưu triển khai công dân số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quý II/2026
7. Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Chương trình được phát sóng trên Báo và PTTH Đồng Nai	Chương trình được phát sóng trên truyền hình, phát thanh Báo và PTTH Đồng Nai và các nền tảng xã hội	Định kỳ phát sóng theo từng chủ đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo và PTTH Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026 và thường xuyên
V. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp	Kế hoạch/Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
2. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý I/2026
3. Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Các nền tảng được triển khai	84 nền tảng số dùng chung quốc gia được sử dụng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026
4. Xây dựng Dự án Xây dựng sàn giao dịch hàng hóa (giao dịch nông sản chủ lực của tỉnh như điều...) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	- Thuận chủ trương cho triển khai Dự án được phê duyệt. - Dự án trình phê duyệt	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt dự án	Dự thảo được thông qua	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương	Quý IV/2026
5. Triển khai thí điểm nền tảng quản lý chợ	Mô hình quản lý chợ được triển khai tại Phường Bình Phước	Báo cáo tổng kết	Kết quả hoạt động của mô hình	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Quý IV/2026
6. Đề án số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ của tỉnh	Đề án được ban hành	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt dự án	Đề án được ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Quý II/2026

Mã Nhiệm vụ Tổng quát (1)	Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc) (2)	Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả) (3)	KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng) (4)	Đơn vị Chủ trì (Rõ người) (5)	Đơn vị phối hợp (6)	Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian) (7)
7. Triển khai thí điểm Cửa khẩu số Khu Kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	Nền tảng quản lý cửa khẩu số	- Dự án được thông qua	Nền tảng được triển khai thí điểm tại các cửa khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Quý IV/2026
8. Triển khai đô thị thông minh cho cấp xã/phường	Mô hình đô thị	Triển khai mô hình điểm tại các xã/phường được lựa chọn	Báo cáo kết quả triển khai, mô hình được hình thành để nhân rộng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, Phường Bình Phước, Chơn Thành	Quý IV/2026
VI. Tăng cường hợp tác quốc tế						
1. Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình được ký kết	$\geq 80\%$ nội dung ký kết được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
2. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả thực hiện	≥ 01 mô hình/sáng kiến được đề xuất, xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên